T\ÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 14-12-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tạ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: ông Đinh Huy Lưỡng và ông Nguyễn Tử Lượng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc *"Ly hôn"*.

Do Bản án sơ thẩm số 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị H (tên gọi khác: Hoàng Thu H), sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: anh Vũ Đức T, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: bị đơn anh Vũ Đức T.

Tại phiên tòa có mặt chị Hoàng Thị H, anh Vũ Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Đức T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình ngày 30 tháng 7 năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau tại thôn Yên Thủy, xã Y khoảng 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tài thường xuyên cờ bạc nên xảy ra va chạm cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, nhưng không cải thiện được. Vợ chồng nhiều lần ngồi nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng

sự việc vẫn không tiến triển. Đến khoảng tháng 01 năm 2023, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cũng từ đó đến nay vợ chồng ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tài để ổn định cuộc sống.

Chị và anh Tài có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng M, sinh ngày 14/11/2001 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 18/12/2004. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập được cuộc sống nên chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về con chung.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, công nợ chung.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Vũ Đức T trình bày:

Anh xác định quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau tại thôn Yên Thủy, xã Y khoảng 19 năm. Khoảng 02 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng ngày càng không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, tháng 02 năm 2023 đến nay vợ chồng đã ly thân. Chị H khởi kiện xin ly hôn, anh không nhất trí vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chỉ là mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc sống hàng ngày có thể hàn gắn được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau xây dựng cuộc sống.

Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bầy. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được sống, nên anh cũng không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 06/4/2023, UBND xã Y, huyện N cung cấp như sau: chị Hoàng Thị H kết hôn với anh Vũ Đức T tháng 7 năm 2001 có đăng ký tại UBND xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại thôn Yên Thủy, xã Y, huyện N; thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 19 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau và nguyên nhân nữa anh Tài thường xuyên chơi cờ bạc nên vợ chồng xẩy ra va chạm cãi nhau, đánh nhau, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không thể khắc phục. Đến tháng 01 năm 2023 vợ chồng lại tiếp tục va chạm nên cũng từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị H, anh Tài có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng M, sinh ngày 14/11/2001 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 18/12/2004, hiện cả 02 cháu đã đủ 18 tuổi. Chị H, anh Tài có tài sản là nhà, đất ở tại thôn Yên Thủy, xã Y, còn các tài sản khác địa phương không biết họ có hay không. Chị H, anh Tài không có công nợ của Nhà nước và thôn cũng như của xã, còn nợ cá nhân thì địa phương không

biết họ có nợ ai không. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 147; 227; 228; 266; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 các Điều 19; 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQI14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Vũ Đức T.

Về con chung: các con chung của chị Hoàng Thị H và anh Vũ Đức T đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, anh Vũ Đức T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình với lý do: anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể hòa giải được để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng cuộc sống hạnh phúc, hướng tới tương lai tốt đẹp hơn. Tất cả những mâu thuẫn, va chạm, tranh cãi nhau chỉ là nhỏ trong áp lực cuộc sống hàng ngày.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Đức T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Anh Vũ Đức T phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của anh Vũ Đức T được làm trong thời hạn pháp luật quy định, đúng hình thức và nội dung theo quy định tại các Điều 272, 273, 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Vũ Đức T nhận thấy:

[2.1] Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Đức T đăng ký kết hôn ngày 30/7/2001, tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Vũ Đức T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị H và anh Vũ Đức T đều xác nhận khoảng năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên sảy ra va chạm, cãi vã, đánh nhau, không thể khắc phục. Anh em trong gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, hòa giải, vợ chồng có nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau trao đổi cách giải quyết mâu thuẫn nhưng sự việc không được cải thiện, tiến triển, vợ chồng không thể hòa thuận, hôn nhân không thể kéo dài. Đến khoảng tháng 01 năm 2023 lại tiếp tục va chạm và ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

[2.3] Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H và anh Vũ Đức T phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, các bên không có tiếng nói chung; chị H xác định không còn tình cảm với anh Tài, và anh chị đã ly thân. Anh Tài cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể hòa giải được để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng cuộc sống hạnh phúc, hướng tới tương lai tốt đẹp hơn, những mâu thuẫn, va chạm, tranh cãi nhau chỉ là nhỏ trong áp lực cuộc sống hàng ngày nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng; các bên đang sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Thực trạng cuộc sống, cách ứng xử và tình cảm giữa chị H và anh Tài cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Vũ Đức T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Đức T đều xác định các con chung đã đủ 18 tuổi và không đề nghị giải quyết về con chung, tài sản chung, công nợ chung nên Toà án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm anh Tài không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ; vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Đức T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo của anh Vũ Đức T không được chấp nhận nên anh Tài phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Đức T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: anh Vũ Đức T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2023/0000301 ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện N;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tạ Văn Vinh